

Số: 1237/QĐ-ĐHKT-QLKH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh sách các sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học
đạt giải thưởng “Nhà Kinh tế Trẻ UEH” năm 2018**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2377/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2014-2017;

Căn cứ Quyết định số 3091/QĐ-ĐHKT-QLKH ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển chọn đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2018 ngày 26 tháng 4 năm 2018;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Công bố danh sách **160 sinh viên** thực hiện **91 công trình nghiên cứu khoa học** đạt giải thưởng Nhà Kinh tế trẻ năm 2018 (*danh sách đính kèm*).
- Điều 2.** Sinh viên đạt giải trên được cộng điểm thưởng vào môn học theo Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Quản lý đào tạo - Công tác sinh viên và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLKH.



GS.TS. Nguyễn Trọng Hoài

**DANH SÁCH CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI THƯỞNG "NHÀ KINH TẾ TRẺ UEH" NĂM 2018**

*(Kèm theo Quyết định số 1237 /QĐ-DHKT-QLKH ngày 27 tháng 4 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh)*

STT	Giải	Mã số đề tài	Tên công trình NCKH	Giảng viên hướng dẫn	Họ và tên tác giả	Lớp	Khóa	Khoa/Viện đào tạo
1	A	13	Sự hòa hợp giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế trong lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, từ chuẩn mực cho tới thực tiễn	ThS. Lê Vũ Ngọc Thanh	Đoàn Thị Giang	KIC01	K41	Khoa Kế toán
					Ngô Thị Lệ Huyền	KIC01	K41	Khoa Kế toán
					Nguyễn Thị Thúy Nga	KIC01	K41	Khoa Kế toán
2	A	33	Thẩm định giá trị cộng hưởng trong hoạt động M&A tại Việt Nam bằng mô hình định giá quyền chọn thực	ThS. Nguyễn Kim Đức	Trịnh Hào Tín	TG-02	K40	Khoa Kinh tế
3	A	50	Nghiên cứu mối quan hệ giữa chất lượng giao dịch, chất lượng mối quan hệ và lòng trung thành của khách hàng mua sắm trực tuyến.	ThS. Nguyễn Thảo Nguyên	Nguyễn Thị Như Hoa	TD001	K40	Khoa Toán - Thống kê
4	A	72	Tội vi phạm các quy định về cạnh tranh - Một số vấn đề khi hình sự hoá hành vi vi phạm	ThS. Trần Thị Minh Đức	Bùi Duy Hưng	LA001	K40	Khoa Luật
5	A	98	Hành vi quản trị chi phí trong các thời kỳ kinh tế: Bằng chứng từ các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	ThS. Trịnh Hiệp Thiện	Phan Mạnh Hùng	KIC01	K41	Khoa Kế toán
					Ngọc Thành Trung	KIC01	K41	Khoa Kế toán
					Tôn Kiên Cường	KIC01	K41	Khoa Kế toán
6	A	109	Phân tích độ tin cậy của thông tin doanh thu được ghi nhận theo chuẩn mực kế toán dựa trên quy định và chuẩn mực kế toán dựa trên nguyên tắc	ThS. Trịnh Hiệp Thiện	Đậu Hoàng Anh	KI001	K40	Khoa Kế toán
					Hà Thị Bích Chi	KI002	K40	Khoa Kế toán
					Phạm Văn Giang	KI002	K40	Khoa Kế toán
7	A	193	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo kiểm toán - bằng chứng thực nghiệm tại các công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2008 - 2016.	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Phạm Phương Anh	KNC01	K41	Khoa Kế toán
					Nguyễn Hoàng Huyền Thanh	KIC02	K41	Khoa Kế toán
					Trần Văn Tào	KIC04	K41	Khoa Kế toán
					Nguyễn Thị Kiều Trâm	KIC04	K41	Khoa Kế toán
					Ngô Thị Mỹ Lệ	KIC02	K41	Khoa Kế toán
8	A	211	Ý định sử dụng phương tiện truyền thông xã hội trong tổ chức và thực hiện những chuyến du lịch.	ThS. Phạm Tô Thục Hân	Ngô Nhật Anh	AD005	K41	Khoa Quản trị
					Nguyễn Thành Duy	AD005	K41	Khoa Quản trị
					Ngô Mai Trinh	KN006	K41	Khoa Kế toán
					Trần Thị Bích Ngọc	FN003	K41	Khoa Tài chính
9	A	221	Hiện trạng thực hiện chuyển đổi giới tính ở một số nước trên thế giới và nhận diện một số vấn đề trong xây dựng Luật Chuyển đổi Giới tính ở Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Hằng	Nguyễn Thị Bích Hồng	LA002	K42	Khoa Luật
					Huỳnh Thái Sơn	LA002	K42	Khoa Luật

21	B	93	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dòng "Son" ngoại của người tiêu dùng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh	TS. Hà Văn Sơn	Chí Lực Mùi	TD001	K40	Khoa Toán - Thống kê
22	B	96	Ảnh hưởng của sở hữu nhà nước đến hạn chế tài chính trong đầu tư: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	GS.TS. Trần Ngọc Thơ	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	FNCL2	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Ái Nhi	FNCL2	K40	Khoa Tài chính
					Phạm Thị Hoàng Hà	FNCL2	K40	Khoa Tài chính
					Trần Quốc Uy	FN005	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Trần Anh Duy	FNCL2	K40	Khoa Tài chính
23	B	101	Những yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự kinh doanh của sinh viên tại TP. Hồ Chí Minh	TS. Hà Văn Sơn	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	TD001	K40	Khoa Toán - Thống kê
24	B	111	Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam - chi nhánh	ThS. Võ Phước Long	Lê Thu Hiền	LA01	K40	Khoa Luật
					Lý Thanh Thanh	LA01	K40	Khoa Luật
25	B	122	Ảnh hưởng của sở hữu nhà nước đến vấn đề hạn chế tài chính ở các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	Phang Ngọc Linh	FN001	K40	Khoa Tài chính
					Trần Mỹ Linh	FN004	K40	Khoa Tài chính
					Trần Lê Anh Thư	FN008	K40	Khoa Tài chính
26	B	125	Ảnh hưởng của dòng tiền nội bộ đến mức độ đầu tư của các công ty Việt Nam trong điều kiện hạn chế tài chính	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	Trần Mỹ Linh	FN04	K40	Khoa Tài chính
					Phang Ngọc Linh	FN01	K40	Khoa Tài chính
					Trần Lê Anh Thư	FN08	K40	Khoa Tài chính
27	B	139	Tác động của yếu tố đòn bẩy lên mức độ sẵn lòng pha loãng quyền sở hữu của các công ty gia đình tại Việt Nam	ThS. Lương Thị Thảo	Nguyễn Hải Hà	FN05	K40	Khoa Tài chính
28	B	147	Đa dạng kinh nghiệm nghề nghiệp CEO và đầu tư của doanh nghiệp	TS. Lê Thị Phương Vy	Lê Hiếu Trung Chánh	FN003	K40	Khoa Tài chính
29	B	151	Ứng dụng mô hình Hedonic xác định nhân tố via hệ ảnh hưởng tới nhà	ThS. Huỳnh Kiều Tiên	Nguyễn Văn Tý	TG001	K40	Khoa Kinh tế
					Võ Thị Hải Nghi	FN04	K40	Khoa Tài chính
30	B	153	Ảnh hưởng của việc sử dụng nợ vay dài hạn đến thành quả hoạt động của các công ty niêm yết Việt Nam dưới góc nhìn của cổ đông	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	Nguyễn Thị Kim Ân	FN04	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Bích Thảo	FN04	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Phương Trinh	FN02	K40	Khoa Tài chính
31	B	154	Ảnh hưởng của tài sản thế chấp đến việc sử dụng nợ của các công ty niêm yết Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	Nguyễn Phương Trinh	FN02	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thị Kim Ân	FN04	K40	Khoa Tài chính
					Đinh Trần Thảo Nhi	FN02	K40	Khoa Tài chính
32	B	156	Sự ảnh hưởng của giá trị hữu dụng, giá trị tiêu khiển, giá trị xã hội và rủi ro được cảm nhận đến sự hài lòng và ý định mua hàng trực tuyến qua web của sinh viên trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Cao Quốc Việt	Lê Thiện Bình	ADC02	K41	Khoa Quản trị
					Lê Phát Đạt	ADC02	K41	Khoa Quản trị
					Bùi Nhật Huy	ADC02	K41	Khoa Quản trị
					Phạm Ngọc Thanh Trúc	ADC02	K41	Khoa Quản trị
					Nguyễn Nam Vang	ADC02	K41	Khoa Quản trị
33	B	196	Mối quan hệ giữa vốn tổ chức và vòng đời của doanh nghiệp. Bằng chứng thực nghiệm từ một	PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Trang	Trần Quỳnh Như	FN004	K40	Khoa Tài chính
					Cao Ngọc Hạnh Uyên	FN003	K41	Khoa Tài chính

43	B	281	Phân tích tác động của website đến quá trình mua hàng của người tiêu dùng ở TP. Hồ Chí Minh từ đó đưa ra những đề xuất cải thiện chất lượng sản phẩm website ở Công ty cổ phần công nghệ BNC Việt Nam.	ThS. Phạm Tô Thục Hân	Trần Lâm Quang	AD007	K40	Khoa Quản trị
44	B	307	Kiệt quệ tài chính và lợi nhuận vốn cổ phần. Mô hình ba nhân tố kiệt quệ tăng cường. Bằng chứng thực nghiệm ở Việt Nam	PGS.TS Trần Thị Hải Lý	Nguyễn Phan Ngọc Hiền	FN03	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thị Thu Hà	FN03	K40	Khoa Tài chính
					Tăng Thị Cẩm Hoàng	FN01	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Hồng Nhiên	FN05	K40	Khoa Tài chính
					Phan Tường Vi	FN03	K40	Khoa Tài chính
45	B	325	Nghiên cứu ảnh hưởng của tham nhũng trong quá trình thúc đẩy FDI tại khu vực Đông Nam Á	ThS. Phạm Dương Phương Thảo	Nguyễn Thị Thùy Dung	FN005	K40	Khoa Tài chính
46	C	44	Định vị vị trí của nền kinh tế Trung Quốc giai đoạn 2007-2017 và bài học cho Việt Nam	ThS. Châu Văn Thành	Khương Lan Uyên	PT01	K40	Khoa Kinh tế
47	C	46	Tác động của giá trị tài sản vô hình đến giá trị kinh tế gia tăng của doanh nghiệp. vận dụng trong các nhóm ngành dược phẩm – hóa chất – y tế và khoáng sản	TS. Hay Sinh	Nguyễn Thiết Duy	TG01	K40	Khoa Kinh tế
48	C	57	Phân tích và xây dựng chiến lược cho Công ty TNHH Gia sư eTeacher	ThS. Lê Minh Tuấn	Trần Thị Thanh Hoa	IBC06	K41	Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing
					Lữ Ngọc Tiên Huyền	IBC06	K41	Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing
					Nguyễn Khánh Ngọc	IBC06	K41	Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing
					Huỳnh Quốc Bảo Phương Anh	IBC06	K41	Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing
49	C	58	Chính sách tiền tệ, nắm giữ tiền mặt và quyết định đầu tư của các công ty niêm yết Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	Võ Phạm Thanh Hằng	FN003	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thị Thanh Nhân	FN001	K40	Khoa Tài chính
					Vương Thị Quyên	FN001	K40	Khoa Tài chính
50	C	60	Hành vi bày đàn và độ bất ổn tỉ suất sinh lợi chứng khoán thực nghiệm tại Việt Nam	ThS. Huỳnh Thị Cẩm Hà	Hoàng Thanh Tùng	FN006	K40	Khoa Tài chính
51	C	64	Mối quan hệ phi tuyến giữa cổ tức và giá trị công ty	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	Lâm Quang Phước	FN003	K40	Khoa Tài chính
					Tạ Lê Phương Trinh	FN001	K40	Khoa Tài chính
					Đình Trần Thảo Nhi	FN002	K40	Khoa Tài chính
52	C	65	Tác động bất cân xứng của tỷ giá hối đoái: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	PGS. TS. Nguyễn Thị Ngọc Trang	Mai Bá Phước	FNC01	K40	Khoa Tài chính
53	C	92	Dòng tiền ảnh hưởng đến tốc độ điều chỉnh cấu trúc vốn mục tiêu	ThS. Nguyễn Hoàng Thụy Bích Trâm	Nguyễn Thị Hưng Uyên	FNCL2	k40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thị Thanh Huyền	TD001	K40	Khoa Toán - Thống kê
			Nghiên cứu nguyên nhân và ảnh hưởng của					

67	C	177	Đo lường sự thích ứng văn hóa xã hội của trí thức trẻ nhập cư tại TP.HCM	ThS. Hoàng Trọng	Bùi Thị Thu Mỹ	TD001	K40	Khoa Toán - Thống kê
68	C	180	Hoạt động R&D dưới tác động của dòng tiền nội bộ và các nguồn tài trợ bên ngoài của các công ty niêm yết tại Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	Huỳnh Trình Minh Khoa	FN03	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thị Hoàng Yến	FN02	K40	Khoa Tài chính
					Trần Vũ Hiệp	FN01	K40	Khoa Tài chính
69	C	210	Ảnh hưởng của sở hữu nhà nước đến mối quan hệ giữa hạn chế tài chính và đầu tư: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	TS. Lê Thị Phương Vy	Nguyễn Bình Phương Thuý	FNCL2	K40	Khoa Tài chính
70	C	218	Đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế. Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	PGS.TS. Phan Thị Bích Nguyệt	Phạm Thị Hằng	FN05	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Trung Tín	FN01	K42	Khoa Tài chính
					Nguyễn Trâm Anh	FN04	K41	Khoa Tài chính
					Hồ Lâm Nhật	FN02	K41	Khoa Tài chính
					Tăng Thị Quỳnh Như	FNC02	K40	Khoa Tài chính
71	C	233	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến quyết định mua căn hộ chung cư trên địa bàn quận 7	TS. Hay Sinh	Nguyễn Thị Thúy Nga	TG001	K40	Khoa Kinh tế
72	C	245	Quyền lực của giám đốc điều hành và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp: kết hợp lý thuyết đại diện và lý thuyết quản trị	ThS. Từ Thị Kim Thoa	Lê Hồng Phi	FN009	K40	Khoa Tài chính
					Huỳnh Khải Trí	FN007	K40	Khoa Tài chính
					Trần Thảo Nguyên	Fn008	K40	Khoa Tài chính
					Lê Kim Trúc	Fn008	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thành Duy	AD005	K41	Khoa Quản trị
73	C	250	Thu nhập ngoài lãi, lợi nhuận và rủi ro trong ngành ngân hàng: Một bằng chứng thực	TS. Đinh Thị Thu Hồng	Lý Thị Thu Nga	FN07	K40	Khoa Tài chính
					Mai Nguyễn Thị Ngọc Diệp	FN09	K40	Khoa Tài chính
74	C	252	Liệu quyền sở hữu của cổ đông sáng lập có ảnh hưởng đến đầu tư nước ngoài: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	PGS.TS. Trần Thị Hải Lý	Nguyễn Hồng Nhiên	FN05	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Phan Ngọc Hiền	FN03	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thị Hương Ly	FN04	K40	Khoa Tài chính
					Hoàng Thị Nhung	FN04	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thị Thu Hà	FN03	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thùy Liên	FN01	K40	Khoa Tài chính
75	C	254	Sở hữu Nhà nước, nợ vay ngân hàng và đầu tư doanh nghiệp	PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Trang	Võ Thị Huỳnh Mai	FN09	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thị Thùy Trang	FN02	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thị Thùy Trang	FN02	K40	Khoa Tài chính
76	C	255	Đầu tư doanh nghiệp, kiểm soát Chính phủ và kênh tài trợ: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Trang	Võ Thị Huỳnh Mai	FN09	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thùy Liên	FN01	K40	Khoa Tài chính
					Nguyễn Thùy Liên	FN01	K40	Khoa Tài chính
77	C	258	Tác động của quản trị công ty và cơ cấu sở hữu đến chính sách cổ tức của các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM	ThS. Lê Thị Hồng Minh	Nguyễn Thị Trúc Giang	FN001	K40	Khoa Tài chính
78	C	259	Các yếu tố tác động đến làm tròn chính sách cổ tức ở thị trường Việt Nam	ThS. Lương Thị Thảo	Lục Lệ Liên	FN04	K40	Khoa Tài chính

89	C	309	Ảnh hưởng của tính linh hoạt tài chính đến chính sách tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	ThS. Quách Doanh Nghiệp	Phạm Thị Thanh Nga	FN03	K40	Khoa Tài chính
90	C	323	Ảnh hưởng của quyền sở hữu sáng lập đến đầu tư nước ngoài tại các doanh nghiệp tại Việt Nam	PGS.TS. Trần Thị Thùy Linh	Nguyễn Thị Vân Hiền	FN02	K40	Khoa Tài Chính
91	C	326	Mối quan hệ giữa sự chấp nhận rủi ro, tỷ suất sinh lợi và bản chất cổ đông: Bằng chứng từ lý thuyết triển vọng	PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Trang	Phạm Thị Hiếu	FN06	K40	Khoa Tài chính